

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ THANH MAI

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ THANH MAI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: THANH MAI SERVICES AND TRADING DEVELOPMENT IN VESTMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: THANH MAI SATD CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0106906683

3. Ngày thành lập: 16/07/2015

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 102, phố Cự Lộc, Phường Thượng Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0916582756

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
2.	In ấn	1811
3.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
4.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
5.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5221
6.	Bốc xếp hàng hóa	5224
7.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Đại lý vé máy bay (chỉ hoạt động khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép)	5229
8.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
9.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
10.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
11.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
12.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
13.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
14.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
15.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh	4724

16.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
17.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
18.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
19.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
20.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
21.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
22.	Xây dựng nhà các loại	4100
23.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
24.	Xây dựng công trình công ích	4220
25.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
26.	Phá dỡ	4311
27.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
28.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
29.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
30.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác (Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	4329
31.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
32.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
33.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
34.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
35.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết; Đại lý	4610
36.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (loại Nhà nước cho phép)	4620
37.	Bán buôn gạo	4631
38.	Bán buôn thực phẩm	4632
39.	Bán buôn đồ uống	4633
40.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634

41.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự	4649
42.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651(Chính)
43.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
44.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
45.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
46.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4931
47.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định	4933
48.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
49.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (loại Nhà nước cho phép)	8299
50.	Hoạt động cấp tín dụng khác Chi tiết: Dịch vụ cầm đồ (chỉ hoạt động khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép)	6492
51.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (loại Nhà nước cho phép)	7320
52.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Môi giới thương mại	7490
53.	Cho thuê xe có động cơ	7710
54.	Đại lý du lịch	7911
55.	Điều hành tua du lịch	7912
56.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920

6. Vốn điều lệ: 1.900.000.000 VNĐ

Giới tính: *Nữ*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Số giấy chứng thực cá nhân: 012058695

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Thọ Am, Xã Liên Ninh, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

8. Người đại diện theo pháp luật:

Giới tính: *Nữ*

Ngày sinh: 22/05/1977 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Số giấy chứng thực cá nhân: 012058695

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Thôn Tho Am, Xã Liên Ninh, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội